TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27/12/2017
V/v ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Anh
2. Ông Lương Thị Hiền

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Công Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2017/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lô MInh T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Phố Điềm He I, xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, có măt.

Bị đơn: **Anh Triệu Trường G**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện Hôn nhân và gia đình ngày 22 tháng 10 năm 2017 và các tài liệu chứng cứ cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị Lô MInh T trình bày: Chị Lô MInh T kết hôn với anh Triệu Trường G từ ngày 17/01/2014 tức ngày Tôi kết hôn với anh Triệu Trường G từ ngày 17/01/2014 tức ngày 22/12/2013 âm lịch, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V. Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tìm hiểu, yêu nhau, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng tôi chung sống với nhau tại thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Mới đầu tình cảm vợ chồng bình thường, ngày

22/12/2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do con sốt anh Triệu Trường G không chăm sóc con và tính tình không hợp nhau, anh Triệu Trường G không chăm lo đời sống gia đình, quan điểm sống hai vợ chồng khác nhau, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2017 âm lịch đến nay. Chị Lô MInh T xác định tình cảm vợ chồng với anh Triệu Trường G không còn nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống sẽ làm khổ cho cả hai vợ chồng, vì vậy chị Lô Minh T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lô Minh T ly hôn với anh Triệu Trường G.

Về con chung: Có một con tên Triệu Duy L, sinh ngày 09/9/2015, hiện nay đang ở với chị Lô MInh T, khi ly hôn chị Lô MInh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Triệu Trường G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 41 m^2 và 01 ngôi nhà bếp diện tích 12 m^2 tại thôn K, xã M được xây trên đất bố mẹ anh Triệu Trường G để lại, khi ly hôn chị Lô MInh T để lại cho anh Triệu Trường G được sở hữu toàn bộ tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lô MInh T dề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai và phiên hòa giải ngày 23/11/2017, anh Triệu Trường G trình bày và đề nghị như sau: Anh Triệu Trường G kết hôn với chị Lô MInh T từ ngày 17/01/2014 tức ngày 22/12/2013 âm lịch, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V. Trước khi kết hôn chúng tôi được tìm hiểu, yêu nhau, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng tôi chung sống với nhau tại thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Mới đầu tình cảm vợ chồng bình thường, đến ngày 22/12/2015 vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn do con sốt, sau khi ăn cơm ở nhà xong anh Triệu Trường G có qua nhà hàng xóm chơi một lúc, quay về thì chị Lô MInh T chửi và nói anh Triệu Trường G không chăm sóc con và không chăm lo đời sống gia đình. Đến tháng 01/2017 âm lịch chị Lô MInh T bỏ nhà đi về nhà bố mẹ đẻ sống, được 02 tháng sau chị Lô MInh T quay lại đón con đi tiêm, sau đó không đem con trả lại cho anh Triệu Trường G nữa. Cuối tháng 4 đến đầu tháng 5/2017 anh Triệu Trường G đi đón con về, ngày 06/5/2017 chị Lô MInh T lại đến đón con về sống cùng chị Lô MInh T cho đến nay. Anh Triệu Trường G xác định tình cảm vợ chồng với chị Lô MInh T vẫn còn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là bình thường không trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái và xây dựng gia đình hạnh phúc.

Trường hợp phải ly hôn anh Triệu Trường G đề nghị:

Về con chung: Có một con tên Triệu Duy L, sinh ngày 09/9/2015, hiện nay đang ở với chị Lô MInh T, khi ly hôn anh Triệu Trường G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, yêu cầu chị Lô MInh T cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 600.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 41 m^2 và 01 ngôi nhà bếp diện tích 12 m^2 tại thôn K, xã M được xây trên đất bố mẹ anh Triệu Trường G để lại, khi ly hôn chị Lô MInh T để lại cho anh Triệu Trường G và không yêu cầu Tòa án giải quyết anh Triệu Trường G cũng nhất trí.;

Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Triệu Trường G đồng ý ly hôn với Chị Lô MInh T, về con chung anh Triệu Trường G cũng nhất trí để cho chị Lô MInh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 36 tháng tuổi anh Triệu Trường G tiếp tục yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà có ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền giải quyết, đúng quan hệ tranh chấp. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nguyên tắc xét xử theo quy định của pháp luật. Chị Lô MInh T, anh Triệu Trường G thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy đinh của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định giữa chị Lô MInh T với anh Triệu Trường G có mâu thuẫn vợ chồng xảy ra mức độ là trầm trọng, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2017 đến nay vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Lô MInh T với anh Triệu Trường G ly hôn. Về con chung là cháu Triệu Duy L, sinh ngày 09/9/2015, hiện nay đang sống cùng chị Lô MInh T, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Triệu Duy L chưa đủ 36 tháng tuổi, các bên không thỏa thuận được về việc nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Lô MInh T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định: Giữa chị Lô MInh T với anh Triệu Trường G có mâu thuẫn vợ chồng xảy ra mức độ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2017 đến nay. Chị Lô MInh T yêu cầu ly hôn với anh Triệu Trường G, quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo phiên hòa giải để các đương sự thỏa thuận và đoàn tụ gia đình, nhưng tại phiên hòa giải các đương sự không thỏa thuận với nhau được, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Vì mục đích hôn nhân giữa chị Lô MInh T với anh Triệu Trường G không đạt được, hai vợ chồng đã số ly thân với nhau từ tháng 01/2017 đến nay, tại phiên tòa anh Triệu Trường G đồng ý ly hôn nhưng không thỏa thuận được các vấn đề khác có tranh chấp trong vụ án, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Lô MInh T được ly hôn với anh Triệu Trường G.

[3] Xét việc nuôi con chung là cháu Triệu Duy L, sinh ngày 09/9/2015, hiện nay đang sinh sống cùng chị Lô MInh T, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Triệu Duy L chưa đủ 36 tháng tuổi, anh Triệu Trường G đồng ý cho chị Lô MInh T nuôi con đến 36 tháng tuổi, chị Lô MInh T không nhất trí. Khi ly hôn Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cho chị Lô MInh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu Duy L cho đến khi cháu Triệu Duy L đủ 18 tuổi. Anh Triệu Trường G được đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không ai được cản trở.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lô MInh T không yêu cầu anh Triệu Trường G cấp dưỡng nuôi con nên anh Triệu Trường G không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 41 m^2, 01 nhà bếp, diện tích 12 m^2, xây trên đất của bố mẹ anh Triệu Trường G để lại, tại thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, khi ly hôn chị Lô MInh T không yêu cầu chia mà để lại cho anh Triệu Trường G được sở hữu toàn bộ tài sản chung, vì vậy Tòa án không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Vay chung, nợ chung: Chị Lô MInh T với anh Triệu Trường G không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Lô MInh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước. Chị Lô MInh T đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012//00294 ngày 03/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 235, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a

khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lô MInh T được ly hôn với Triệu Trường G.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng:

Chị Lô MInh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu Duy L cho đến khi cháu Triệu Duy L đủ 18 tuổi. Anh Triệu Trường G được đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Anh Triệu Trường G không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung:

Tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 41 m^2, 01 nhà bếp diện tích 12 m^2, các đương sự không yêu cầu, Toà án không xem xét giải quyết.

Vay nợ chung: không có, Toà án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lô MInh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Lô MInh T đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012//00294 ngày 03/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/12/2017.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Triệu Văn Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Các đương sự đại diện của đương sự;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Triệu Văn Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ